

Rome thiết lập tầm nhìn - Số Mười Bảy

Sự sàng sảy cuối cùng của 144.000: Cuộc thử thách tiên tri về hình tượng con thú

Jeff Pippenger

2024-09-24

Những người được kêu gọi thuộc về số một trăm bốn mươi bốn nghìn hiện đang ở trong quá trình sàng lọc cuối cùng, và đó là một quá trình thử thách dựa trên việc hình thành hình tượng con thú. Quá trình thử thách bắt đầu từ nhà Đức Chúa Trời, vì sự phán xét luôn bắt đầu từ nhà Đức Chúa Trời; sau đó bày triển khác của Đức Chúa Trời cũng đối diện với cùng một quá trình thử thách. Có lẽ đặc điểm tiên tri quan trọng và ý nghĩa nhất trong sự hình thành hình tượng con thú là nó xảy ra hai lần: trước hết tại Hoa Kỳ, rồi đến phần còn lại của thế giới. Về phương diện tiên tri, điều đó có nghĩa là hình tượng con thú trên thế giới là sự bày tỏ sau cùng của hình tượng con thú; vì thế, mọi hình bóng về hình tượng con thú xuất hiện trước hình tượng con thú trên thế giới chỉ đơn thuần là cái bóng chỉ về điều thật.

Sự phán xét đã bắt đầu tại nhà Đức Chúa Trời vào ngày 11 tháng 9 năm 2001. Ngày đó đã được tiêu biểu bởi ngày 11 tháng 8 năm 1840, khi thiên sứ trong Khải Huyền đoạn mười giáng xuống, tay Ngài cầm một quyển sách nhỏ mở ra. Khi thiên sứ trong đoạn mười giáng xuống, Ngài công bố rằng sự phán xét đối với giới Tin Lành khi ấy đã khởi sự. Đối tượng nào Đức Chúa Trời phán xét, Ngài cũng cảnh báo trước, và sự xác nhận phương pháp xác định thời gian của Miller đã làm tăng sức nặng cho các phép tính của ông về sự phán xét liên quan đến Sự Tái Lâm. Sự thử thách đối với người Tin Lành đã bắt đầu từ ngày 11 tháng 8 năm 1840, và đến năm 1844 những người Tin Lành đã trở thành các con gái của La Mã. Giai đoạn từ 1840 đến 1844 tiêu biểu cho giai đoạn từ ngày 11 tháng 9 năm 2001 cho đến luật ngày Chủ nhật sắp đến.

Hai giai đoạn đó cũng được thể hiện từ phép báp-têm của Chúa Giê-su, khi Đức Thánh Linh ngự xuống, cho đến thập tự giá. Ba giai đoạn ấy đều được tiêu biểu bởi một trăm hai mươi năm được ấn định cho thế giới trước con Đại Hồng Thủy. Luôn luôn có một sứ điệp cảnh báo nêu rõ sự phán xét dành cho giai đoạn lịch sử ấy. Có những lịch sử thánh cũng đề cập đến giai đoạn này trong những ngày sau rốt.

Nô-ê rao giảng trong một trăm hai mươi năm, rồi sự phán xét của trận lụt đến. Đấng Christ rao giảng trong một nghìn hai trăm sáu mươi ngày, rồi đến sự phán xét tại thập tự giá. Sứ điệp cảnh báo của Giảng Báp-tít được thêm quyền năng tại phép báp-têm của Đấng Christ, và sau đó Chúa Giê-su được dẫn vào đồng vắng trong bốn mươi ngày. Bốn mươi ngày ấy, và ba con thử thách xảy ra vào cuối bốn mươi ngày, cho thấy rằng một khi sứ điệp được thêm quyền năng—điều được đánh dấu bằng sự giáng xuống của một biểu tượng thánh, như Đức Thánh Linh tại phép báp-têm của Ngài, và sự giáng xuống của cả hai thiên sứ trong Khải Huyền chương mười và mười tám—thì một tiến trình thử nghiệm đang diễn ra. Khi biểu tượng thiêng liêng ấy giáng xuống, sứ điệp phán xét được công bố cho những người khi ấy trở thành đối tượng của sự phán xét sẽ được thêm quyền năng, và nhóm người cụ thể đang bị phán xét ấy bước vào một thời kỳ đặc thù chỉ kết thúc khi cửa

ân điển của họ đóng lại.

Dòng thời gian của Chúa Giê-su xác định hai giai đoạn làm chứng. Giai đoạn thứ nhất là sự làm chứng cá nhân của Ngài trong một nghìn hai trăm sáu mươi ngày; sau đó là sự làm chứng của Ngài trước mặt các môn đồ của Ngài trong thêm một nghìn hai trăm sáu mươi ngày nữa, cho đến khi Ê-tiên bị ném đá.

Bảy giờ, thiên sứ nói: "Ngài sẽ làm vững bền giao ước với nhiều người trong một tuần lễ [bảy năm]." Trong bảy năm sau khi Đấng Cứu Thế khởi đầu chức vụ của Ngài, Tin Lành sẽ được rao giảng đặc biệt cho người Do Thái; ba năm rưỡi bởi chính Đấng Christ; và sau đó bởi các sứ đồ. "Giữa tuần lễ ấy, Ngài sẽ làm cho tế lễ và của lễ dứt đi." Daniel 9:27. Vào mùa xuân năm 31 sau Công Nguyên, Đấng Christ, của lễ thật, đã được dâng trên đồi Can-vê. Bảy giờ màn trong đền thờ bị xé làm đôi, cho thấy rằng tính thiêng liêng và ý nghĩa của nghi lễ tế tự đã qua đi. Thời điểm đã đến để tế lễ và của lễ trần gian chấm dứt.

Một tuần lễ — bảy năm — kết thúc vào năm 34 sau Công nguyên. Rồi qua việc ném đá Ê-tiên, người Do Thái cuối cùng đã xác nhận sự khước từ Tin Lành của mình; các môn đồ, vì bị bắt bớ nên tản lạc, đã "đi khắp nơi rao giảng Lời" (Công vụ 8:4); và chẳng bao lâu sau, Sau-lô, kẻ bắt bớ, đã được cải đạo và trở thành Phao-lô, sứ đồ cho các dân ngoại. *The Desire of Ages*, 233.

Dòng của Nô-ê, Chúa Giê-su, phong trào Millerite và một trăm bốn mươi bốn nghìn đều làm chứng về một giai đoạn khi một nhóm đối tượng cụ thể được thử nghiệm bằng một thông điệp cảnh báo. Sự gia tăng quyền năng của thông điệp đánh dấu sự khởi đầu của thời kỳ thử nghiệm, và thời kỳ ấy kết thúc bằng việc đóng cửa ân điển của nhóm đối tượng đó. Trong dòng tiên tri của Chúa Giê-su, có hai giai đoạn làm chứng được xác định. Hai giai đoạn làm chứng ấy là hình bóng cho hai thông điệp cảnh báo, được thể hiện qua thiên sứ đã giảng xuống vào ngày 11 tháng 9 năm 2001, điều này ứng nghiệm Khải Huyền 18:1-3, và sau đó là tiếng nói thứ hai ở câu bốn trở đi của chương mười tám.

Vậy, trong công tác cuối cùng nhằm cảnh báo thế gian, có hai lời kêu gọi riêng biệt được gửi đến các hội thánh. Sứ điệp của thiên sứ thứ hai là: "Ba-by-lôn đã đổ, đã đổ, thành lớn kia, vì nó đã khiến mọi dân uống rượu là cơn thịnh nộ do sự tà dâm của nó." Và trong tiếng kêu lớn của sứ điệp thiên sứ thứ ba, có tiếng từ trời phán rằng: "Hỡi dân Ta, hãy ra khỏi nó." *Review and Herald*, ngày 6 tháng 12 năm 1892.

Giai đoạn thứ nhất là sự phán xét khởi từ nhà Đức Chúa Trời, và rồi, khi luật ngày Chủ nhật sắp đến, giai đoạn phán xét thứ hai bắt đầu với lời cảnh báo hãy ra khỏi Ba-by-lôn. Dòng thời gian của Đấng Christ từ phép báp-têm của Ngài đến thập tự giá tượng trưng cho khoảng từ ngày 11 tháng 9 năm 2001 đến luật ngày Chủ nhật tại Hoa Kỳ, và giai đoạn từ luật ngày Chủ nhật tại Hoa Kỳ cho đến thời điểm mọi quốc gia bị buộc phải chấp nhận Chủ nhật là Ngày thờ phượng toàn cầu là giai đoạn kết thúc khi quốc gia cuối cùng quy phục.

Giai đoạn bắt đầu với luật Chủ nhật tại Hoa Kỳ và kết thúc khi quốc gia cuối cùng khuất phục trước quyền lực giáo hoàng. Sự khởi đầu của giai đoạn thứ hai đánh dấu sự kết thúc của giai đoạn thứ nhất, và cả hai đều có các luật Chủ nhật đã từng được tiêu biểu trước đó trong chứng tá của La Mã. Luật Chủ nhật đầu tiên vào năm 321 được ban hành bởi thẩm quyền của La Mã ngoại giáo.

Luật Chủ nhật được ban hành bởi thẩm quyền của giáo hội giáo hoàng được tượng trưng bằng năm 538. Luật Chủ nhật tại Hoa Kỳ là 321, và luật Chủ nhật được áp đặt lên quốc gia cuối cùng là 538. Luật Chủ nhật tại Hoa Kỳ đánh dấu sự xuất hiện của sứ điệp cảnh báo, sứ điệp ấy sau đó được công bố bởi tiêu kỳ gồm những người bị ruồng bỏ của Israel.

Mốc ấy là năm 321, và nó đánh dấu sự khởi đầu của thời kỳ thử thách đối với mọi quốc gia về vấn đề ngày Chúa nhật. Thời kỳ ấy kết thúc khi quốc gia cuối cùng quy phục Rôma, và sự kiện ấy được tiêu biểu bởi mốc năm 538. Khoảng thời gian từ 321 cho đến 538 được tiêu biểu bởi giai đoạn từ thập tự giá cho đến khi Ê-tiên bị ném đá. Khi Ê-tiên đang bị ném đá, ông thấy Đấng Christ đứng trong đền thánh trên trời, tiêu biểu cho lúc Mi-ca-ên đứng lên vào lúc kết thúc thời kỳ ân điển của loài người.

Ngày 11 tháng 9 năm 2001 đánh dấu sự xuất hiện của lời cảnh báo trong ba câu đầu tiên của chương mười tám, và điều này được ghi dấu bởi lời dự báo do nữ tiên tri Ellen White đưa ra, bà nói rằng khi những tòa nhà lớn của Thành phố New York bị đánh sập chỉ bằng một cái chạm của Đức Chúa Trời, thì chính ba câu ấy sẽ được ứng nghiệm. Nó cũng được ghi dấu bởi Đạo luật Patriot, vốn là một dấu hiệu cho những ai sẵn lòng nhận ra rằng nguyên tắc của luật Anh, tuyên bố rằng một người vô tội cho đến khi bị chứng minh là có tội, đã bị gạt sang một bên để nhường chỗ cho luật La Mã, vốn tuyên bố rằng một người có tội cho đến khi được chứng minh là vô tội.

Đạo luật Yêu nước đánh dấu khởi đầu của sự phán xét đối với Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy thuộc Laodicê. Giai đoạn đó kết thúc khi luật Chủ nhật được ban hành tại Hoa Kỳ. Những người Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy thuộc Laodicê vượt qua thành công thời kỳ sàng sảy ấy, rồi sẽ rao ra sứ điệp cảnh báo của câu bốn, chương mười tám, sứ điệp kết thúc với quốc gia cuối cùng quy phục Rôma. Giai đoạn đó bắt đầu với luật Chủ nhật tại Hoa Kỳ và kết thúc bằng luật Chủ nhật cuối cùng.

Nếu chúng ta hiểu sai thực tế rằng có hai hình tượng của con thú được xác định dựa trên lời chứng của hơn hai nhân chứng, thì chúng ta sẽ hiểu sai công việc được mô tả trong ba câu đầu của sách Khải Huyền chương mười tám, vốn đã bắt đầu vào năm 2001, và công việc bắt đầu từ câu bốn của chương mười tám.

Khi chúng ta vận dụng sự xác định trực tiếp của Bà White về sự giáng xuống của thiên sứ trong Khải Huyền 18 vào năm 1888, và việc bà đặt cùng thiên sứ ấy ở thì tương lai, chúng ta nhận thấy rằng năm 1888 tiền trưng cho năm 2001. Thiên sứ trong Khải Huyền, Đấng làm sáng khắp đất bằng vinh quang của Ngài, đã giáng xuống tại các cuộc họp ở Minneapolis năm 1888, và đã làm như vậy một lần nữa khi những tòa nhà lớn của Thành phố New York đổ sập.

Khoảng thời gian từ phép báp-têm của Đấng Christ cho đến thập tự giá, khoảng thời gian từ ngày 11 tháng 8 năm 1840 đến ngày 22 tháng 10 năm 1844, và khoảng thời gian một trăm hai mươi năm của Nô-ê tạo thành ba chứng nhân cho một thời kỳ phán xét. Năm 1888 đưa ra một chứng nhân về sự biểu lộ của tinh thần phản nghịch đã được ghi lại tại các cuộc họp ở Minneapolis, và Nô-ê cho thấy sự rút lại của Đức Thánh Linh khỏi những người đã khước từ sứ điệp. Sự phản nghịch của những người tiền Hồng Thủy cũng như sự phản nghịch của các nhà lãnh đạo Hội Thánh năm 1888 đều phù hợp với câu chuyện về Cô-ra, Đa-than và A-bi-ram trong thời Môi-se, mà thiên sứ đã nói

với Bà White là đang được lặp lại tại Minneapolis.

Từ Đạo luật Yêu nước cho đến luật ngày Chủ Nhật tại Hoa Kỳ là thời kỳ thử nghiệm đối với Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy ở tình trạng Lao-đi-xê. Sự phản loạn chống lại sứ điệp cảnh cáo loan báo sự phán xét trên họ đánh dấu sự rút lui của Đức Thánh Linh, và vì vậy dẫn đến sự đổ xuống sự làm lạc mạnh mẽ trên những trinh nữ đại gian ác trong lịch sử ấy. Trọng tâm của sự phản loạn là sứ giả được chọn, như được minh họa qua Nô-ê, Môi-se, các Mục sư Jones và Waggoner, và dĩ nhiên Bà White. Sự phản loạn chống lại sứ điệp cảnh cáo và sứ giả của lịch sử ấy dựa trên "dầu" trong lịch sử của dụ ngôn mười trinh nữ.

Những người trình bày sứ điệp cảnh báo làm như vậy vì họ có "dầu", mà "dầu" ấy cũng chính là sứ điệp cảnh báo. Do đó, sự phân biệt giữa hai nhóm được tạo nên bởi việc áp dụng đúng đắn các quy tắc giải nghĩa lời tiên tri đã được những người thuộc phong trào thiên sứ thứ nhất và thứ hai chấp nhận, được biết đến như các quy tắc giải nghĩa của Miller, cũng như các quy tắc giải nghĩa lời tiên tri được phong trào thiên sứ thứ ba chấp nhận.

Sự thử thách được mô tả là "sự hình thành hình tượng của con thú", vì vậy phải là một sự thử thách liên quan đến cách hình tượng của con thú được hình thành trong lời tiên tri của Đức Chúa Trời.

Từ Đạo luật Yêu nước năm 2001, vốn được tượng trưng bởi Dự luật Blair năm 1888, vốn được tượng trưng bởi Tuyên ngôn Độc lập năm 1776, vốn được tượng trưng bởi phép rửa của Chúa Kitô, vốn lại tượng trưng cho ngày 11 tháng 8 năm 1840, tất cả đều khẳng định chân lý rằng quá trình thử thách của sự phán xét bắt đầu bằng một thông điệp cảnh báo được ban thêm quyền năng, phải được lấy từ tay thiên sứ rồi ăn vào.

Giáo huấn tiên tri xác định Hoa Kỳ là những kẻ cướp của dân người đã làm lẫn lộn nhiều điểm qua lối lập luận của họ, và những điểm ấy thường là các đoạn dẫn chứng trực tiếp nhất để xác lập các yếu tố cấu thành việc hình thành hình tượng của Con Thú. Một cách để minh họa rằng sự thử thách này mang bản chất tiên tri là dùng các quy tắc cơ bản của lời tiên tri để chứng minh một chân lý chỉ có thể hiểu được nếu chấp nhận Rôma là biểu tượng được "những kẻ cướp của dân người" đại diện.

Minh họa này được rút ra từ năm giai đoạn lịch sử trong phong trào Cơ Đốc Phục Lâm, trong đó đã diễn ra một cuộc tranh cãi về Rôma như một biểu tượng. Hiện nay chúng ta đang ở trong giai đoạn cuối cùng, tức là giai đoạn thứ sáu, của những giai đoạn gây tranh cãi này, và cuộc tranh cãi hiện tại giống hệt cuộc tranh cãi được thể hiện trên biểu đồ năm 1843.

Thật dễ thấy sự thật này nếu bạn áp dụng đúng các quy tắc tiên tri. Một quy tắc tiên tri cần được sử dụng là các biểu tượng có nhiều hơn một ý nghĩa, và ý nghĩa mà chúng mang trong một đoạn văn phải được xác định bởi chính đoạn văn đó. Vua Syria, Antiochus III Magnus, đã ứng nghiệm trận chiến ở câu mười của chương mười một trong sách Daniel, và ông đã ứng nghiệm trận Raphia ở các câu mười một và mười hai, và ông đã ứng nghiệm trận Panium ở câu mười lăm. Cuộc tranh luận của phái Millerite được thể hiện trên biểu đồ năm 1843 là quan điểm Tin Lành sai lầm cho rằng "bọn cướp" là Antiochus Epiphanes, đồng thời cũng khẳng định sự thật rằng "bọn cướp" là một biểu tượng của La Mã.

Các câu mười đến mười lăm trước hết đã được ứng nghiệm trong lịch sử của Antiochus III Magnus; vì vậy các câu ấy, cùng với sự lặp lại về mặt lịch sử xảy ra sau đó của các câu ấy, cung cấp hai chứng nhân cho sự ứng nghiệm của các câu ấy trong những ngày cuối cùng, vì tất cả các nhà tiên tri đã nói một cách trực tiếp về những ngày cuối cùng nhiều hơn là về những ngày họ đang sống.

Cùng với quy tắc đã được xác lập về việc lời chứng của một nhà tiên tri được áp dụng vào đâu, chúng ta cũng có Bà White, người đã trực tiếp ghi lại rằng "phần lớn lịch sử đã diễn ra để ứng nghiệm lời tiên tri này [Đa-ni-ên chương mười một] sẽ được lặp lại." Antiochus III Magnus đại diện cho Hoa Kỳ trong vai trò đội quân ủy nhiệm của La Mã giáo hoàng. Những người Tin Lành lập luận rằng bọn cướp đã tiêu biểu cho một Antiochus khác, trong khi những người Millerite biết đó là La Mã. Hiện nay một bên xác định Hoa Kỳ là bọn cướp, còn bên kia giữ vững lẽ thật nên tảng.

Nếu quy tắc cho rằng các biểu tượng có nhiều hơn một ý nghĩa và ý nghĩa phải dựa trên ngữ cảnh nơi chúng được sử dụng là đúng, thì việc coi Hoa Kỳ là bọn cướp tương tự với cách người Tin Lành coi Antiochus là bọn cướp, nhưng giờ đây Antiochus là một biểu tượng của Hoa Kỳ trong những ngày sau rốt.

Bối cảnh của đoạn văn đang trực tiếp giải quyết câu hỏi về quyền lực nào tự tôn mình lên để thiết lập khái tượng, nên việc nhấn mạnh vào thực tế này là chính đáng. Điều đó được chứng thực bởi nhiều bằng chứng, vì các mạch lịch sử khác của cuộc tranh luận về La Mã như một biểu tượng cũng chỉ ra cùng một thực tế. Thực tế ấy là những người đứng về phía sai của vấn đề này luôn gán Hoa Kỳ vào vị trí của La Mã. Nhưng nếu bạn không sẵn lòng chấp nhận rằng các biểu tượng có hơn một ý nghĩa, hoặc nếu bạn tin như vậy nhưng chưa được rèn luyện đủ để hoàn toàn tin vào quy tắc ấy, thì sẽ gần như không thể để bạn theo dõi mạch lập luận sắp được áp dụng.

Mọi thế lực có hai sừng đều biểu trưng cho Hoa Kỳ trong những ngày sau rốt. Pháp là quyền lực kép được tượng trưng bởi Sô-đôm và Ai Cập. Hội giáo cũng tượng trưng cho Hoa Kỳ, vì Hoa Kỳ là tiên tri giả đối với quyền lực giáo hoàng, tức Giê-sa-bên. Hoa Kỳ là Sa-lômê phục tùng Hê-rô-đia. Ba-la-am cũng là biểu tượng của tiên tri giả, dù câu chuyện của ông phức tạp hơn việc chỉ đơn giản là một tiên tri giả.

Những lời tiên tri của Balaam, được ghi chép lại sau khi ông chúc phúc cho Israel ba lần, được liên hệ với Hội giáo theo nhiều cách khác nhau. Con lừa là một biểu tượng của Hội giáo, và bạn không thể loại bỏ con lừa biết nói ra khỏi một câu chuyện về Balaam. Những nhà thông thái từ phương Đông đến thờ lạy Hải Nhi Giêsu đã được dẫn dắt bởi các lời tiên tri của Balaam. Hội giáo trong ba tai ương của sách Khải Huyền chương chín đại diện cho nhà tiên tri giả Mohammed.

Nếu bạn hiểu rằng các biểu tượng có nhiều hơn một ý nghĩa, thì hẳn bạn cũng sẽ hiểu rằng nhiều chân lý quan trọng đến mức chúng được biểu đạt bằng nhiều loại biểu tượng khác nhau. Biểu tượng đặt nền cho khái tượng là một biểu tượng của La Mã, vì thể hiện nhiên rằng La Mã sẽ là một chủ đề chính xuyên suốt các lời tiên tri trong Kinh Thánh. Một biểu tượng kinh điển và đã được xác lập của La Mã là vua phương bắc trong chương mười một của sách Đa-ni-ên. Vua phương bắc, người đi đến hồi kết mà không ai giúp đỡ, chính là quyền lực giáo hoàng, Giáo hội La Mã, giáo

hoàng La Mã, người tội lỗi.

Trong cuộc tranh cãi của Uriah Smith, có người cho rằng vua phương bắc ở câu ba mươi sáu là nước Pháp, và vua phương bắc ở câu bốn mươi là Thổ Nhĩ Kỳ. Cả Pháp lẫn Thổ Nhĩ Kỳ đều là các biểu tượng của Hoa Kỳ trong những bối cảnh khác nhau; nhưng cũng như với những người Tin Lành, và như hiện nay, trong cuộc tranh cãi của Smith, ông đã bác bỏ sự thật rằng vua phương bắc là biểu tượng của La Mã hiện đại, và cho rằng biểu tượng của La Mã được đại diện bởi một biểu tượng của Hoa Kỳ thể hiện qua quốc gia Pháp, và thêm nữa rằng biểu tượng của La Mã là một biểu tượng của Hoa Kỳ như được thể hiện qua quốc gia Thổ Nhĩ Kỳ.

Bối cảnh hiện nay bao gồm ba dòng: lịch sử Millerite, lịch sử của Uriah Smith và hiện tại. Trong từng minh họa ấy, có một cuộc tranh luận xoay quanh một biểu tượng của Rôma, biểu tượng này bị áp dụng sai vì nhầm lẫn Rôma thành biểu tượng của Hoa Kỳ.

Mạch tranh luận về “the daily” trong sách Đa-ni-ên cũng giữ nguyên cùng điểm nhấn là phản bác lẽ thật liên quan đến một biểu tượng của La Mã, tuy trong lịch sử này có một số sắc thái quan trọng.

Lập luận trong mô hình tiên tri của Uriah Smith đã dẫn những người theo ông đến việc áp dụng sai tại họa thứ sáu trong chương mười sáu của sách Khải Huyền. Một vấn đề chính trong cách Smith áp dụng chương mười sáu, ngoài việc ông cố gắng giải nghĩa mọi điều theo nghĩa đen trong một thời kỳ khi mọi điều phải được giải nghĩa theo nghĩa thuộc linh, là ông không nhìn ra cấu trúc cụ thể của liên minh tay ba giữa con rồng, con thú và tiên tri giả. Bằng cách thay thế ý nghĩa thật của các biểu tượng bằng những ý nghĩa theo lối giải thích riêng, lập luận của Smith làm mất khả năng nhận ra cách thức liên minh tay ba được hình thành, và cách nó được hình thành chính là "bài thử thách lớn cho dân sự của Đức Chúa Trời, qua đó sự cứu rỗi đời đời của họ sẽ được quyết định."

Việc áp dụng sai các biểu tượng của La Mã là một nỗ lực của Sa-tan nhằm ngăn cản dân sự của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt chẳng những thấy La Mã hiện đại, mà còn thấy La Mã hiện đại được hình thành như thế nào. Sự cần thiết phải nhận ra các đặc điểm tiên tri gắn liền với sự liên kết giữa Liên Hợp Quốc, quyền lực giáo hoàng và Hoa Kỳ hàm chứa hệ quả đời đời.

Trong sách Đa-ni-ên có một phép thử đặc biệt nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nhận biết mối quan hệ giữa ba quyền lực này, và có một phép thử đặc biệt khác nhấn mạnh chính những điểm y hệt ấy trong sách Khải Huyền. “Sự hằng ngày” trong sách Đa-ni-ên đã được William Miller hiểu là La Mã ngoại giáo khi ông nghiên cứu II Tê-sa-lô-ni-ca. Miller hiểu từ mô tả về mối quan hệ tiên tri giữa La Mã ngoại giáo và La Mã giáo hoàng trong II Tê-sa-lô-ni-ca rằng từ “sự hằng ngày” là một biểu tượng của La Mã ngoại giáo, và “sự góm gỏi tởn tởn” vì thế sẽ là La Mã giáo hoàng.

Tuy nhiên, điều chúng tôi muốn nhấn mạnh là: trong sách II Tê-sa-lô-ni-ca, mối quan hệ giữa La Mã ngoại giáo và La Mã giáo hoàng được trình bày trong một bối cảnh dạy rằng khi (hoặc nếu) bạn không hiểu mối quan hệ của hai quyền lực ấy, bạn sẽ nhận lấy sự lừa dối mạnh mẽ và bị hư mất đời đời.

Đây là cùng một lời cảnh báo về tai họa thứ sáu, nơi không chỉ có con rồng—tức La Mã ngoại giáo trong II Tê-sa-lô-ni-ca—và con thú—tức “con người tội ác” trong đoạn ấy—mà ở chương mười

sáu còn có cả tiên tri giả. Đoạn này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nhận biết mối quan hệ giữa các quyền lực hợp thành liên minh ba bên của La Mã hiện đại, cũng chính là Ba-by-lôn hiện đại.

Cuộc tranh luận về “the daily” đề cập đến chính cuộc tranh luận về những ngày sau rốt, nhưng nó mở rộng việc xác định cuộc tranh luận bằng cách bổ sung tầm quan trọng của việc hiểu mối quan hệ giữa ba quyền lực tạo nên La Mã hiện đại. Từ chối nhìn thấy chân lý này tức là tự bảo đảm rằng phần thưởng của bạn sẽ là một sự lừa dối mạnh mẽ.

Trong cuộc tranh cãi hiện nay, những người xem Hoa Kỳ là những kẻ cướp dường như thậm chí không thể chấp nhận hiểu vì sao việc Hoa Kỳ liên tục được mô tả là ở dưới sự lệ thuộc của quyền lực giáo hoàng chứ không phải chính là quyền lực giáo hoàng lại quan trọng. Lẽ thường đơn giản nhận thấy rằng quyền lực kiểm soát mối quan hệ trong chính trị, lịch sử, hôn nhân và lời tiên tri trong Kinh Thánh được coi là cái đầu; và chính cái đầu là thứ tự tôn mình lên để thiết lập khái tượng rồi sau đó sụp đổ.

Lập luận coi Hoa Kỳ là những kẻ cướp không thể áp dụng lịch sử đã được trình bày, và sau đó được ứng nghiệm, từ năm 321 đến 538. Biểu tượng của Hoa Kỳ phải mất đi trước khi “người tội ác” được bày tỏ. “Người tội ác” sẽ lại được bày tỏ trong những ngày sau rốt, và trước khi điều đó xảy ra, Hoa Kỳ phải thoái lui trước.

Luật ngày Chủ nhật tại Hoa Kỳ không xác định Hoa Kỳ là La Mã hiện đại; nó cho thấy rằng sự suy vong của quốc gia đã đến, và rằng Hoa Kỳ đã hoàn toàn tách rời khỏi sự công chính. La Mã hiện đại được bộc lộ khi Hoa Kỳ suy sụp vào thời điểm luật ngày Chủ nhật chính là quyền lực giáo hoàng, thế lực mà ngay khi đó vừa chinh phục đồng minh của mình, là tiên tri giả.

“‘Sự thường’ trong sách Đa-ni-ên và mối liên hệ của nó với sứ điệp của William Miller, cùng với ý nghĩa của việc hiểu biết của Miller bắt nguồn từ 2 Tê-sa-lô-ni-ca chương 2, và lời cảnh báo phải giữ áo xống mình trong tai vạ thứ sáu, tất cả đều chỉ ra những yếu tố trong các cuộc tranh luận ấy có liên quan đến các vấn đề hiện nay.”

Lời cảnh báo trong 2 Tê-sa-lô-ni-ca chương 2 cho những ngày sau rốt nói về một nhóm người nhận diện Hoa Kỳ như một biểu tượng, nhưng từ chối được dẫn dắt bởi ánh sáng đề cập đến mối quan hệ của Hoa Kỳ với Rô-ma giáo hoàng. Khi làm như vậy, họ sẽ thấy mối quan hệ không chỉ giữa Rô-ma giáo hoàng và Hoa Kỳ, mà còn với Liên Hợp Quốc, quyền lực con rồng của Khải Huyền chương 16.

Cũng như Uriah Smith, A.G. Daniells và W.W. Prescott, những người mà Bà White nhận định là không thể suy luận theo lẽ nhân quả, thì những ai từ chối để Lời tiên tri của Đức Chúa Trời hướng dẫn khi Lời ấy giải bày mối quan hệ giữa ba quyền lực này trong những ngày sau rốt cũng như vậy.

Giống như các cuộc tranh luận ban đầu, hiện tại và các cuộc tranh cãi của Uriah Smith, cuộc tranh luận về mối quan hệ giữa ba quyền lực như được trình bày trong 2 Tê-sa-lô-ni-ca và tai vạ thứ sáu thể hiện một lối giải thích riêng tư nhắm đến Hoa Kỳ, nhưng lại từ chối nhìn thấy những đặc điểm tiên tri nhất định của Hoa Kỳ vốn sẽ phơi bày quan niệm sai lầm của họ và có thể đưa họ đến với ánh sáng.

Sau ngày 11 tháng 9 năm 2001, dấy lên cuộc tranh cãi về bốn loài côn trùng trong sách Giô-ên. Thực ra, các loài côn trùng ấy tượng trưng cho sự sa sút thuộc linh tiền dân của Giáo Hội Cơ Đốc Phục Lâm An Thất Nhật trong tình trạng La-ô-đi-xê, do sự du nhập của thần học Công giáo và Tin Lành bội đạo. Một lần nữa, cách hiểu đúng về bốn loài côn trùng là Rô-ma; nhưng cách giải nghĩa riêng lại cho rằng đó là Hồi giáo, vốn là biểu tượng của một tiên tri giả, và vì thế là biểu tượng của Hoa Kỳ. Dòng trên dòng, những cuộc tranh cãi trong lịch sử Phục Lâm mà chúng ta vừa bàn đến đều nói lên cùng một lẽ thật.

Phe sai, dựa trên bốn nhân chứng, xác định những kẻ cướp là Hoa Kỳ, và dựa trên hai nhân chứng, cách hiểu của phe sai về Hoa Kỳ như một biểu tượng là sai. Những ứng viên của Đức Chúa Trời trong thời kỳ sau rốt để thuộc về con số một trăm bốn mươi bốn nghìn hiện đang ở trong một sự thử thách mang tính tiên tri. Đó không phải là một bài kiểm tra có thể vượt qua chỉ đơn giản bằng cách bỏ phiếu cho phe này hay phe kia. Đó là một bài kiểm tra mà chỉ có thể thật sự được vượt qua một cách đúng đắn nếu các quy tắc tiên tri được áp dụng chính xác. Đề Sư Tử của chi phái Giu-đa đánh thức dân sự thời kỳ sau rốt của Ngài về thực tế rằng họ chưa nghiên cứu đủ sâu, Ngài đã cho phép các tà thuyết được đưa vào.

Sự kiện rằng một tà giáo đã nảy sinh trong phong trào này chứng tỏ rằng năng lực cá nhân của chúng ta liên quan đến các quy tắc giải nghĩa lời tiên tri yếu hơn mức đáng ra phải có. La Mã thiết lập khái tượng, và khái tượng về những ngày sau rốt là sự trỗi dậy và sự sụp đổ sau cùng của vua phương bắc. Vị "vua" đó cũng là "người tội ác", và "người tội ác" là "mâu nhiệm của sự gian ác", và là "kẻ gian ác" ấy. Hẳn là Kẻ Phản Kitô, hẳn được tượng trưng là "bọn cướp của dân người", và hẳn là "cái đầu" của La Mã hiện đại.

Những ai lẫn lộn trong sự hiểu biết về Lời, không nhận ra ý nghĩa của kẻ chống Đấng Christ, chắc chắn sẽ tự đặt mình về phía kẻ chống Đấng Christ. Bây giờ không còn thời gian để chúng ta đồng hóa với thế gian. Đa-ni-ên đang đứng trong phần của mình và trong vị trí của mình. Những lời tiên tri của Đa-ni-ên và của Giăng cần phải được hiểu. Chúng giải thích lẫn nhau. Chúng mang đến cho thế gian những lẽ thật mà ai nấy đều nên hiểu. Những lời tiên tri này phải làm chúng giữa thế gian. Qua sự ứng nghiệm của chúng trong những ngày sau rốt này, chúng sẽ tự giải thích. Bộ sưu tập Kress, 105.